

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



PHAN VĂN HẬU

**PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN NỢ XẤU,
QUA THỰC TIỄN Ở TỈNH GIA LAI**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hồ Thị Vân Anh**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn	6
7. Kết cấu của luận văn	6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN NỢ XẤU	7
1.1. Khái quát về hoạt động mua bán nợ xấu	7
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nợ xấu	7
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hoạt động mua bán nợ xấu	7
1.1.3. Vai trò của hoạt động mua bán nợ xấu trên thị trường	8
1.2. Lý luận pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu	9
1.2.1. Khái niệm pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu	9
1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu	9
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu ...	10
TIÊU KẾT CHƯƠNG 1	11
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN NỢ XẤU VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH GIA LAI	12
2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu	12
2.1.1. Quy định về đối tượng mua bán	12
2.1.2. Quy định về chủ thể mua bán nợ xấu	12
2.1.3. Quy định về phương pháp xác định giá mua bán nợ xấu	13
2.1.4. Quy định về phương thức mua bán nợ xấu	14
2.1.5. Quy định về công cụ thanh toán trong mua bán nợ xấu	14
2.1.6. Đánh giá chung	15
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu ở tỉnh Gia Lai	15
2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu ở tỉnh Gia Lai ...	15
2.2.2. Những hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu ở tỉnh Gia Lai	15
2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế	16
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2	18
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN NỢ XẤU	19
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu	19
3.1.1. Đảm bảo phù hợp với sự phát triển của thị trường mua bán nợ	19
3.1.2. Đảm bảo sự đa dạng hóa nguồn vốn và chủ thể tham gia vào hoạt động mua bán nợ xấu	19

3.1.3. Đảm bảo sự độc lập trong điều hành chính sách tiền tệ quốc gia của Ngân hàng Nhà nước	19
3.1.4. Đáp ứng các yêu cầu hội nhập quốc tế và cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng.....	19
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu.....	19
3.2.1. Hoàn thiện quy định về đối tượng mua bán	19
3.2.2. Hoàn thiện quy định về chủ thể tham gia hoạt động mua bán nợ xấu	19
3.2.3. Hoàn thiện quy định về phương pháp xác định giá mua bán nợ xấu	19
3.2.4. Hoàn thiện quy định về công cụ thanh toán trong hoạt động mua bán nợ xấu....	20
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu	20
3.3.1. Nâng cao năng lực hoạt động của các chủ thể mua nợ	20
3.3.2. Khắc phục tình trạng cung nhiều hơn cầu trong mua, bán nợ của ngân hàng thương mại	20
3.3.3. Thành lập hiệp hội các công ty mua, bán nợ	20
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3	21
KẾT LUẬN	22
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường hiện nay, giao dịch mua bán nợ xấu, đặc biệt là nợ xuất phát sinh từ hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng không còn là một vấn đề quá xa lạ. Đặc biệt trong những thập niên gần đây, khi nền kinh tế của nhiều quốc gia lâm vào tình trạng khủng hoảng, gây ra những tác động tiêu cực tới hoạt động của các doanh nghiệp trên thị trường đã kéo theo những hệ lụy liên quan đến khả năng thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp, do đó tình trạng nợ xấu diễn ra ngày càng phổ biến hơn. Trước thực trạng đó, giải pháp được Chính phủ các nước lựa chọn để giải quyết nhanh chóng và triệt để nợ xấu là tập trung đẩy mạnh hoạt động mua bán nợ xấu giữa các chủ sở khoản nợ xấu (với tư cách là bên bán nợ) với các công ty mua bán nợ chuyên nghiệp hoặc các tổ chức, cá nhân có nhu cầu (với tư cách là bên mua nợ), qua đó từng bước xây dựng thị trường mua bán nợ tập trung.

Tại Việt Nam, hoạt động mua bán nợ xấu được hình thành từ những năm 1999 – 2000 với sự xuất hiện của các công ty quản lý nợ (gọi tắt là AMC) được thành lập trong khuôn khổ các hệ thống ngân hàng thương mại như các AMC trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam hay các AMC trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Tuy nhiên, sự tồn tại của các AMC này không phát huy hiệu quả thực sự do chủ yếu tập trung vào hoạt động mua bán nợ xấu trong nội bộ tổ chức tín dụng đó, ít có khả năng mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng khác cũng như các tổ chức, cá nhân khác. Chính sự tồn tại của các AMC mang tính chất riêng lẻ, không tạo thành mối liên kết hệ thống cùng với những khoảng trống trong chính sách điều hành của Nhà nước đã làm cho hoạt động của các AMC không hiệu quả. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2013/NĐ-CP thành lập Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (viết tắt là VAMC). Sự ra đời của VAMC đánh dấu một bước ngoặt lớn trong nỗ lực xử lý nợ xấu của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Ngoài VAMC và các AMC, công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (viết tắt là DATC) cũng là một chủ thể đặc biệt tham gia vào quan hệ mua bán nợ xấu.

Trong những năm qua, hoạt động mua bán nợ xấu trên thị trường, bao gồm cả nợ xấu của các tổ chức tín dụng và các cá nhân, tổ chức khác, chưa thực sự hiệu quả và chưa giải quyết được tận gốc các vấn đề phát sinh. Một trong những nguyên nhân lớn nhất dẫn đến tình trạng này là những hạn chế, vướng mắc còn tồn tại trong hệ thống pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu. Các quy định của pháp luật hiện hành chủ yếu tập trung điều chỉnh các giao dịch mua bán nợ xấu giữa tổ chức tín dụng và các chủ thể mua nợ. Trong khi đó, giao dịch mua bán nợ giữa các cá nhân, tổ chức khác với bên mua nợ vẫn chưa nhận được sự quan tâm nhiều từ phía các nhà lập pháp. Ngoài ra, cũng cần nhấn mạnh rằng, giao dịch mua bán nợ xấu của các tổ chức tín dụng chiếm tỷ lệ rất cao trên thị trường mua

bán nợ xấu nói chung, song các quy định của pháp luật hiện hành đối với hoạt động này vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập, gây ra nhiều tranh cãi, thậm chí có nhiều quy định khó áp dụng trong thực tiễn như những quy định của Nghị định 34/2015/NĐ-CP về công cụ trái phiếu, trái phiếu đặc biệt còn nhiều hạn chế cho tổ chức tín dụng nắm giữ, đồng thời thiếu cơ chế bảo lãnh của Chính phủ hay Ngân hàng Nhà nước, quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 cho phép VAMC mua được mua nợ xấu theo giá trị thị trường và thanh toán bằng tiền nhưng thiếu phương án hiệu quả để huy động vốn cho VAMC.

Cùng với đó, mặc dù các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành hàng loạt các văn bản pháp luật nhằm đa dạng hóa các chủ thể tham gia mua bán nợ xấu trên thị trường, ngoài các công ty mua bán nợ chuyên nghiệp, pháp luật đã trao quyền cho chính các tổ chức tín dụng tham gia mua bán nợ xấu của các tổ chức tín dụng khác, hay các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đặc biệt là cơ chế pháp lý cho sự ra đời của mô hình doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, tuy nhiên, quy định về mức vốn pháp định và điều kiện với người quản lý, người điều hành khi thành lập Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ trong Nghị định 69/2016/NĐ-CP không phù hợp với thực tế.

Trong bối cảnh chung hiện nay, hoạt động mua bán nợ xấu tại các địa phương trên cả nước, bao gồm tỉnh Gia Lai, nhìn chung đều gặp phải những vướng mắc nhất định, trong khi đó tình trạng báo động về nợ xấu tại các tổ chức tín dụng và nhu cầu về xử lý nợ xấu trong hoạt động cho vay của các cá nhân, tổ chức khác tại địa phương này đang ở mức cao. Thực tiễn giao dịch mua bán nợ xấu trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong những năm qua đã cho thấy nhiều vấn đề hạn chế phát sinh, đặc biệt là những vấn đề phát sinh liên quan đến việc áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu.

Từ những vấn đề nêu trên, học viên lựa chọn đề tài ***“Pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu, qua thực tiễn ở tỉnh Gia Lai”*** làm đề tài Luận văn thạc sĩ của mình với mong muốn đóng góp một phần trong những nghiên cứu nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về mua bán nợ xấu trên thị trường.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Hoạt động mua bán nợ xấu là một trong những chủ đề nhận được sự quan tâm rất lớn từ các nhà nghiên cứu. Do đó, tại Việt Nam đã có một số các công trình nghiên cứu được thực hiện xoay quanh những vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực mua bán nợ xấu. Có thể kể đến các công trình tiêu biểu như sau:

- Nguyễn Thu Hương (2016), Luận án tiến sĩ “Phát triển thị trường mua bán nợ xấu tại Việt Nam”, bảo vệ tại Học viện Tài chính, Hà Nội: Luận án đã khái quát những vấn đề cơ bản về hoạt động mua bán nợ xấu, thực trạng của thị trường mua bán nợ xấu tại Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở phân tích những vấn đề còn tồn tại trong thực tiễn, Luận án đã đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển thị trường mua bán nợ xấu từ cả phương diện chính sách và phương diện kinh tế.

- Lê Thanh Tùng (2017), Giải quyết nợ xấu bằng hoạt động mua bán nợ: một số kinh nghiệm châu Á giai đoạn 1998-2004”, Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ, số 3+4 (372+373): Thông qua việc nghiên cứu về cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực bắt nguồn từ Thái Lan năm 1997, sau đó lan sang các nước khác trong khu vực Đông Nam Á (Malaysia, Indonesia) và các nước Đông Á (Trung Quốc, Hàn Quốc) đã đẩy tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng của các nước này lên cao gây ra những hệ lụy tiêu cực tới sự tồn tại an toàn của hệ thống ngân hàng và đời sống xã hội, bài viết đã tập trung tổng kết kinh nghiệm của một số quốc gia châu Á giai đoạn 1998 – 2004 trong giải quyết nợ xấu bằng hoạt động mua bán nợ.

- Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Thị Hương Thanh (2014), Thị trường mua bán nợ - Góc nhìn từ lý thuyết cung cầu, Tạp chí Ngân hàng, số 4/2014: Các tác giả đã chỉ ra được các phương thức mua bán nợ điển hình mà các bên có thể lựa chọn như bán nợ thông qua trung tâm bán đấu giá, chủ nợ tự bán đấu giá, các bên mua bán nợ thông qua môi giới hoặc các bên mua bán nợ thỏa thuận việc mua bán nợ. Mỗi phương thức được tiến hành theo những cách thức khác nhau với những ưu điểm và hạn chế nhất định. Tuy nhiên, khi nhìn vào các phương thức mua bán nợ thực tế đang được DATC áp dụng thấy rằng DATC bị hạn chế bởi những quy định “ngặt nghèo” của pháp luật, như DATC mua nợ theo thỏa thuận hoặc theo chỉ định của Thủ tướng Chính phủ theo phương thức thỏa thuận, đấu thầu, đấu giá theo quy định.

- Trà Đình Thứ (2014), Luận văn thạc sĩ “Pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng Việt Nam”, bảo vệ tại Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội: Luận văn đã nghiên cứu những vấn đề cơ bản về hoạt động mua bán nợ, tiếp cận hợp đồng mua bán nợ dưới hình thức hợp đồng mua đứt, bán đoạn, chuyển nhượng một phần khoản nợ dưới hình thức mua bán nợ theo cách thức phân loại mua bán một phần khoản nợ và mua bán toàn bộ khoản nợ. Bên cạnh đó, Luận văn cũng đã đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật về mua bán nợ trên cơ sở phân tích những vướng mắc phát sinh trong thực tế.

- Nguyễn Thu Cúc (2017), Luận văn thạc sĩ “Pháp luật về hoạt động mua bán nợ của VAMC”, bảo vệ tại Trường Đại học Kinh tế tp. Hồ Chí Minh: Luận văn đã khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về xử lý nợ xấu thông qua phương thức mua bán nợ của các ngân hàng thương mại (NHTM) với VAMC. Đồng thời, công trình còn đánh giá thực trạng pháp luật điều chỉnh hoạt động này và việc áp dụng các quy định vào thực tiễn. Từ đó, luận văn làm sáng tỏ một số vướng mắc, bất cập về mặt pháp lý làm ảnh hưởng tới tính khả thi, hiệu quả của hoạt động mua bán nợ, từ đó đề xuất các kiến nghị hoàn thiện cơ chế và pháp luật tăng cường tính hiệu quả của hoạt động xử lý nợ xấu bằng phương thức mua bán nợ.

- Khúc Thị Phương Nhung, Trần Thị Thu Trang (2020), Một số quy định về hoạt động của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam – Hạn

ché, bất cập và kiến nghị sửa đổi, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 03/2020: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (Vietnam Asset Management Company – VAMC) là một trong những chủ thể có vai trò quan trọng trong việc xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, một số quy định về hoạt động của VAMC vẫn còn có những bất cập, hạn chế và thể hiện những điểm không còn phù hợp với tình hình thực tế. Do đó, bài viết đã đề xuất một số kiến nghị nhằm sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật về hoạt động của VAMC.

- Nguyễn Minh Hằng, Hoàng Văn Thành (2018), Pháp luật về phát hành trái phiếu và trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản để mua lại nợ xấu của các tổ chức tín dụng”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số tháng 04 (313): Bài viết đã phân tích những hạn chế của công cụ trái phiếu đặc biệt đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động VAMC mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng, đồng thời cũng chỉ ra được những hạn chế cần xem xét liên quan tới công cụ trái phiếu và trái phiếu đặc biệt khi không được sự bảo lãnh của Chính phủ hay Ngân hàng Nhà nước. Chính những hạn chế này đã không tạo ra sức hút với các tổ chức tín dụng khi lựa chọn phương án bán nợ xấu cho VAMC.

Có thể thấy, các công trình nghiên cứu nêu trên đã đề cập đến nhiều khía cạnh của hoạt động mua bán nợ xấu trên thị trường, trong đó chủ yếu tập trung vào hoạt động mua bán nợ xuất của các tổ chức tín dụng. Luận văn sẽ kế thừa những nội dung về lý luận liên quan đến hoạt động mua bán nợ xấu, các quy định về mua bán nợ xấu, từ đó tiếp tục phát triển hướng nghiên cứu liên quan đến pháp luật về mua bán nợ xấu nói chung và thực tiễn áp dụng tại địa bàn nghiên cứu (tỉnh Gia Lai) làm cơ sở để đưa ra những kiến nghị phù hợp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Xây dựng cơ sở lý luận về pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu, trên cơ sở đó đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành và đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu đáp ứng yêu cầu đặt ra của nền kinh tế thị trường hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích như trên, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là:

- Xây dựng nội dung lý luận về hoạt động mua bán nợ xấu như: Xây dựng khái niệm về nợ và nợ xấu, khái niệm hoạt động mua bán nợ xấu, vai trò của hoạt động mua bán nợ xấu trên thị trường, nội dung cơ bản của pháp luật hiện hành về mua bán nợ xấu.

- Đánh giá thực trạng của các quy định pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu và thực áp dụng các quy định của pháp luật về mua bán nợ xấu trên địa bàn tỉnh Gia Lai, bao gồm những kết quả đạt được và bất cập còn tồn tại.

- Xây dựng các giải pháp hoàn thiện pháp luật hiện hành và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu tại tỉnh Gia Lai nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Một là, một số vấn đề lý luận về nợ xấu và hoạt động mua bán nợ xấu

Hai là, các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về mua bán nợ xấu: Bộ luật Dân sự liên quan đến các quy định về mua bán quyền đòi nợ, các quy định của pháp luật về mua bán nợ xấu trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, quy định về chủ thể kinh doanh hoạt động mua bán nợ...

Ba là, thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu tại tỉnh Gia Lai: Tình hình thực hiện pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu, những kết quả đạt được và những vấn đề hạn chế trong quá trình áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu trên tại tỉnh Gia Lai.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Các vấn đề lý luận và nội dung pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu ở Việt Nam

- Phạm vi về thời gian: Luận văn nghiên cứu trong giai đoạn kể từ năm 2015 đến năm 2022.

- Phạm vi về không gian: Luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Để làm sáng tỏ mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó trọng tâm dựa trên phương pháp duy vật biện chứng và phương pháp duy vật lịch sử để nghiên cứu các vấn đề lý luận về đối tượng mua bán nợ xấu, chủ thể mua bán nợ xấu, giá mua bán nợ xấu, phương thức mua bán nợ xấu và công cụ thanh toán trong quan hệ mua bán nợ xấu.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, Luận văn cũng sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp phân tích: Phương pháp này được sử dụng để nghiên cứu những vấn đề lý luận nổi cộm về mua bán nợ xấu và những ưu điểm, hạn chế, tồn tại của pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu. Trên cơ sở đó, đánh giá sự phù hợp của thực trạng pháp luật vào quá trình áp dụng trên thực tiễn.

- Phương pháp thống kê: Phương pháp này được sử dụng để thu thập các thông tin về những hoạt động mua bán nợ xấu đã được VAMC và các Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ thực hiện nhằm đánh giá những thành tựu đã đạt được và những vướng mắc còn tồn tại khi áp dụng các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hoạt động mua bán nợ xấu.

- Phương pháp so sánh luật học: Phương pháp này được sử dụng nhằm học hỏi những kinh nghiệm lập pháp và thực thi pháp luật của các quốc gia phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của Việt Nam, từ đó nghiên cứu tìm kiếm giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong nước.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

- Ý nghĩa khoa học: Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu, có hệ thống và toàn diện để giải quyết những vấn đề lý luận cốt lõi và thực tiễn về mua bán nợ xấu và pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu. Do đó, Luận văn sẽ góp phần bổ sung những kiến thức trong ngành khoa học pháp lý nói chung và chuyên ngành Luật Kinh tế nói riêng về lĩnh vực pháp luật mua bán nợ xấu.

- Ý nghĩa thực tiễn: Luận văn là nguồn tài liệu hữu ích đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc đánh giá hiệu quả của các quy định pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu, làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật trong thời gian tới. Ngoài ra, Luận văn còn là nguồn tài liệu có giá trị đối với các cơ sở nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập về mua bán nợ xấu và pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn có 3 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu ở tỉnh Gia Lai

Chương 3: Định hướng và đề xuất hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN NỢ XẤU

1.1. Khái quát về hoạt động mua bán nợ xấu

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nợ xấu

Theo lý luận chung về tài chính ngân hàng: Nợ xấu được hiểu là các khoản nợ dưới chuẩn, có thể là quá hạn và bị nghi ngờ về khả năng trả nợ lẫn khả năng thu hồi vốn của chủ nợ. Trong các sách giáo khoa tài chính, nợ xấu thường được nhắc đến với các thuật ngữ “bad debt”, “non-performing loan”, “doubtful debt”. Bên cạnh đó, các khoản vay khi đã quá hạn trả nợ gốc và lãi 90 ngày trở lên bắt đầu được đưa vào nợ xấu.

Theo quan điểm Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (BCBS): Ủy ban Basel không đưa ra định nghĩa cụ thể về nợ xấu. Tuy nhiên, trong hướng dẫn về các thông lệ chung tại nhiều quốc gia về quản lý rủi ro tín dụng, Ủy ban Basel xác định việc khoản nợ không có khả năng thu hồi nợ khi một trong hai khả năng sau xảy ra: Ngân hàng thấy người vay không có khả năng trả nợ đầy đủ khi ngân hàng chưa có hành động gì để cố gắng thu hồi; người vay đã quá hạn trả nợ quá 90 ngày. Như vậy, nợ xấu được các định trên hai yếu tố: quá hạn 90 ngày và khả năng không trả được nợ của người vay.

Dưới góc độ pháp lý, nợ xấu là tài sản cho vay khó thu hồi của bên cho vay (TCTD) thể hiện dưới dạng quyền tài sản: một loại quyền định giá được bằng tiền và có thể mua đi bán lại trên một thị trường đặc biệt – thị trường nợ xấu. Khoản 8 Điều 3 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN giải thích: “Nợ xấu (NPL) là nợ thuộc các nhóm 3, 4 và 5”, trong đó nợ nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn), nợ nhóm 4 (nợ nghi ngờ) và nợ nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn) trong bảng phân loại nợ theo phương pháp định lượng và phương pháp định tính.

Thông qua những phân tích trên có thể hiểu, *“nợ xấu là một loại quyền tài sản hình thành khi nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ sau một khoảng thời gian luật định hoặc được bên cho vay nhận định bên vay rất có thể không còn khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ”*.

Nợ xấu có một số đặc trưng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, nợ xấu phát sinh trong quan hệ vay tài sản, mà cụ thể là quan hệ cấp tín dụng và thường có giá trị rất lớn

Thứ hai, nợ xấu là những khoản cho vay khó có khả năng thu hồi được vốn vay và lãi

Thứ ba, nợ xấu được xác định dựa trên các tiêu chuẩn cụ thể và quy trình phức tạp

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của hoạt động mua bán nợ xấu

Nội hàm của khái niệm mua bán nợ xấu bao gồm những vấn đề sau đây:

(1) Đối tượng chuyển giao: Các khoản nợ xấu được hình thành từ quan hệ cho vay (quan hệ cấp tín dụng trong lĩnh vực ngân hàng) – Quyền đòi nợ thuộc quyền sở hữu của bên cho vay trong quan hệ dân sự.

(2) Chủ thể tham gia: Việc mua bán nợ xấu được hình thành trên cơ sở giao dịch mua bán/chuyển nhượng tài sản do đó chủ thể tham gia bao gồm bên bán (nợ), thường là các TCTD, và bên mua (nợ) là các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua nợ.

Trên cơ sở những phân tích này, có thể hiểu khái niệm mua bán nợ xấu như sau: *“Mua bán nợ xấu là việc chuyển nhượng khoản nợ xấu phát sinh từ hoạt động cho vay của bên bán nợ đối với khách hàng sang cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu mua nợ (bên mua nợ) theo những phương thức do các bên thỏa thuận trên cơ sở quy định của pháp luật”*.

Hoạt động mua bán nợ xấu có những đặc trưng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, mua bán nợ xấu là hoạt động riêng có của nền kinh tế thị trường

Thứ hai, đối tượng của mua bán nợ xấu là loại hàng hoá đặc biệt

Thứ ba, chủ thể tham gia giao dịch mua bán nợ xấu bao gồm bên bán nợ và bên mua nợ

Thứ tư, mua bán nợ xấu là hoạt động mang tính rủi ro cao.

Thứ năm, về nguyên tắc, giao dịch mua bán nợ xấu được thực hiện theo nguyên tắc thị trường nhưng trong một số trường hợp đặc biệt, cần có sự can thiệp Nhà nước.

Thứ sáu, hình thức pháp lý của quan hệ mua bán nợ xấu là hợp đồng mua bán nợ xấu.

1.1.3. Vai trò của hoạt động mua bán nợ xấu trên thị trường

(i) Đối với bên bán nợ (TCTD)

Thứ nhất, hoạt động mua bán nợ xấu giúp TCTD giảm bớt được áp lực từ nợ xấu, đưa tỷ lệ nợ xấu về mức an toàn, góp phần làm sạch bảng cân đối tài sản.

Thứ hai, hoạt động mua bán nợ xấu giúp tiết kiệm thời gian, công sức trực tiếp thu hồi nợ, không phải tốn thêm các chi phí nhằm giám sát, bảo quản hoặc xử lý tài sản bảo đảm (nếu có), tránh được sự sụt giảm khi giá trị tài sản bị hao mòn (khấu hao) qua thời gian.

Thứ ba, hoạt động mua bán nợ xấu sẽ giúp cho khả năng luân chuyển vốn khả dụng của các TCTD được nhanh hơn, tăng hiệu quả sử dụng vốn, làm tăng khả năng lưu thông tiền tệ qua hệ thống TCTD.

(ii) Đối với các tổ chức, cá nhân mua nợ xấu (bên mua nợ)

Hoạt động mua bán nợ xấu mở ra một lĩnh vực kinh doanh mới, tạo điều kiện để các chủ thể mua nợ tìm kiếm lợi nhuận.

(iii) Đối với nền kinh tế

Dưới góc độ kinh tế vĩ mô, hoạt động mua bán nợ xấu có vai trò quan trọng trong việc cởi những nút thắt đối với nền kinh tế, khơi thông dòng vốn và thúc đẩy các chủ thể kinh doanh phát triển.

1.2. Lý luận pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu

1.2.1. Khái niệm pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu

Có thể hiểu khái niệm pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu như sau:

“Pháp luật về mua bán nợ xấu là hệ thống các quy định pháp luật do Nhà nước ban hành điều chỉnh quan hệ mua bán nợ xấu giữa các bên bán nợ với các công ty mua bán nợ chuyên nghiệp, các tổ chức, cá nhân mua nợ xấu (bên mua nợ) nhằm giải quyết tình trạng nợ xấu tăng cao, khôi phục khả năng cấp tín dụng, từ đó khơi thông nguồn vốn đổ vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng hoạt động mua bán nợ xấu theo những mục tiêu mà Nhà nước đặt ra.”

1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu

(i) Đối tượng của hoạt động mua bán nợ xấu

Theo khoản 8 Điều 3 Thông tư 11/2021/TT-NHNN, nợ xấu là nợ xấu nội bảng, gồm nợ thuộc các nhóm 3, 4 và 5 quy định tại Điều 10 Thông tư 11/2021/TT-NHNN, cụ thể:

- Nhóm 3: Nợ dưới tiêu chuẩn
- Nhóm 4: Nợ nghi ngờ
- Nhóm 5: Nợ có khả năng mất vốn

(ii) Chủ thể của hoạt động mua bán nợ xấu

Giống như các quan hệ mua bán tài sản nói chung, mua bán nợ xấu được hình thành trên cơ sở thống nhất ý chí giữa bên bán nợ và bên mua nợ.

Thứ nhất, bên bán nợ

Để trở thành bên bán nợ, một chủ thể phải thỏa mãn hai điều kiện sau đây:

- Bên bán nợ là các TCTD;
- Bên bán nợ đang sở hữu khoản nợ xấu phát sinh từ hoạt động cho vay đối với khách hàng.

Thứ hai, bên mua nợ

Để trở thành bên mua nợ trong quan hệ mua bán nợ xấu, cần thỏa mãn những điều kiện sau đây:

- Là cá nhân, tổ chức trong nước hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ đối với cá nhân, có tư cách pháp nhân đối với tổ chức.
- Có năng lực tài chính để mua nợ xấu (năng lực tài chính có thể được thể hiện thông quy định về vốn pháp định đối với các công ty kinh doanh hoạt động mua bán nợ xấu).

(iii) Phương pháp xác định giá mua bán nợ xấu

Để xác định giá mua bán nợ xấu, pháp luật quy định hai phương pháp sau đây:

Một là, phương pháp định giá theo giá trị thị trường của khoản nợ xấu

Phương pháp này được sử dụng chủ yếu trong quan hệ mua bán nợ giữa TCTD sở hữu khoản nợ với các công ty mua bán nợ chuyên nghiệp, các tổ chức,

cá nhân có nhu cầu vì quan hệ giữa các chủ thể này được xây dựng dựa trên sự bình đẳng và sự chia sẻ về lợi ích.

Hai là, phương pháp định giá theo giá trị sổ sách của khoản nợ xấu

Định giá mua bán nợ xấu theo giá trị sổ sách của khoản nợ xấu cũng là một phương pháp điển hình được áp dụng trong quan hệ mua bán nợ xấu. Tuy nhiên phương pháp này hầu như không được sử dụng trong quan hệ mua bán nợ giữa TCTD sở hữu khoản nợ (bên bán) với các công ty mua bán nợ tư nhân (bên mua) bởi nguy cơ rủi ro rất lớn đối với bên mua nợ.

(iv) Phương thức mua bán nợ xấu

Các phương thức mua bán nợ xấu theo quy định của pháp luật hiện hành bao gồm những phương thức cụ thể sau đây:

Một là, phương thức mua bán nợ xấu thông qua cơ chế thỏa thuận

Hai là, phương thức mua bán nợ thông qua đấu giá

(v) Công cụ thanh toán trong hoạt động mua bán nợ xấu

Giao dịch mua bán nợ xấu trên thị trường thường được thanh toán bằng các công cụ sau đây:

Một là, thanh toán bằng trái phiếu, trái phiếu đặc biệt do bên mua nợ phát hành

Loại công cụ thanh toán này chủ yếu được áp dụng cho quan hệ mua bán nợ xấu giữa TCTD bán nợ với công ty mua bán nợ tập trung.

Hai là, thanh toán bằng tiền

Đây là công cụ thanh toán phổ biến trong quan hệ mua bán nói chung và mua bán nợ xấu từ hoạt động cho vay của các TCTD nói riêng. Theo đó, khi bán nợ xấu cho bên mua nợ, TCTD được thanh toán trực tiếp bằng tiền của bên mua nợ.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu

Pháp luật về mua bán nợ xấu nói riêng và pháp luật nói chung là sự phản ánh đầy đủ nhất ý chí của Nhà nước thông qua hoạt động xây dựng pháp luật. Với những đặc trưng riêng của hoạt động mua bán nợ xấu, pháp luật trong lĩnh vực này chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau như sau:

Thứ nhất, yếu tố kinh tế

Thứ hai, yếu tố chính trị

Thứ ba, yếu tố lợi ích

Thứ tư, yếu tố hội nhập

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường, nợ xấu là hệ quả tất yếu khách quan phát sinh từ quan hệ vay vốn của các chủ thể, mà cụ thể là quan hệ cấp tín dụng của các TCTD đối với khách hàng vay. Nợ xấu phát sinh khi bên vay mất khả năng thanh toán các khoản nợ khi đến thời hạn thanh toán. Sự phát triển của tình trạng nợ xấu gây ra tác động tiêu cực đến hoạt động của các TCTD nói riêng và sự ổn định của nền kinh tế nói chung. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải tìm ra hướng đi thích hợp cho việc xử lý nợ xấu. Theo đó, hoạt động mua bán nợ xấu được xem giữa bên bán nợ với các bên mua nợ khác được xem là giải pháp có khả năng giải quyết nợ xấu nhanh chóng và hiệu quả. Mặc dù là một bộ phận của quan hệ mua bán tài sản nói chung nhưng quan hệ mua bán nợ xấu chứa đựng những đặc trưng riêng biệt như đối tượng mua bán mua bán là các khoản nợ xấu phát sinh từ quan hệ vay vốn, một loại quyền tài sản dưới góc độ dân sự; mua bán nợ xấu được xác lập trên nguyên tắc tự nguyện nhưng trong một số trường hợp có sự can thiệp của nhà nước khi buộc bên bán nợ là TCTD phải bán nợ xấu.

Hoạt động mua bán nợ xấu là một giao dịch phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro cao trên thị trường. Do đó, thông qua vai trò điều tiết, Nhà nước phải xây dựng hành lang pháp lý để duy trì và thúc đẩy sự phát triển của hoạt động mua bán nợ xấu trong khuôn khổ cho phép. Các quy định về đối tượng, chủ thể của hoạt động mua bán nợ xấu, phương thức mua bán nợ xấu hoặc công cụ thanh toán trong giao dịch mua bán nợ xấu là điều kiện quan trọng để các chủ thể (bao gồm bên bán nợ và bên mua nợ) thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia quan hệ mua bán nợ xấu.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN NỢ XẤU VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH GIA LAI

2.1. Thực trạng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu

2.1.1. Quy định về đối tượng mua bán

** Quy định về điều kiện đối với nợ xấu là đối tượng của giao dịch mua*

Nhìn chung, các điều kiện cơ bản mà một khoản nợ phải đáp ứng được để đưa vào mua, bán được quy định tại Điều 4, Thông tư 09/2015/TT-NHNN bao gồm:

Thứ nhất, về hồ sơ, chứng từ và các tài liệu có liên quan của khoản nợ được mua, bán, hợp đồng bảo đảm (nếu có) do bên bán nợ cung cấp phải phản ánh đầy đủ, chính xác thực trạng khoản nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai, không có thỏa thuận bằng văn bản về việc không được mua, bán khoản nợ: đây là điều kiện hiển nhiên, nếu trong hợp đồng cho vay hoặc một thỏa thuận bổ sung nào khác mà TCTD thỏa thuận với khách hàng vay về việc không được mua, bán khoản nợ đó, bên cho vay cần thực hiện theo cam kết của mình.

Thứ ba, khoản nợ không được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự tại thời điểm mua bán nợ xấu, trừ trường hợp bên nhận bảo đảm đồng ý bằng văn bản về việc bán nợ.

** Quy định về chuyển giao quyền và nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ xấu*

Khoản 1 Điều 13 Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định: “Bên mua nợ trở thành người thế quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ của bên bán nợ kể từ thời điểm theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, bán nợ”. Đồng thời khoản 2 cũng quy định: “Bên bán nợ chuyển giao quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ cho bên mua nợ bao gồm cả quyền, nghĩa vụ đối với các biện pháp bảo đảm khoản nợ đó (nếu có). Việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ đối với các biện pháp bảo đảm của khoản nợ phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Việc thực hiện đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm”.

2.1.2. Quy định về chủ thể mua bán nợ xấu

** Bên bán nợ*

Theo Điều 3 Thông tư 09/2015/TT-NHNN, bên bán nợ là TCTD sở hữu nợ xấu phát sinh từ hoạt động cho vay, được bán cho bên mua nợ. Như vậy, để trở thành chủ thể của quan hệ mua bán nợ xấu, bên bán nợ phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là TCTD được thành lập theo quy định của pháp luật;
- Sở hữu nợ xấu phát sinh từ hoạt động cho vay.

** Bên mua nợ*

Theo quy định Khoản 4, Điều 3, Thông tư 09/2015/TT-NHNN, bên mua nợ bao gồm:

- TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được NHNN chấp thuận hoạt động mua nợ.

- Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC).

- Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC).

- Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc các TCTD (AMC).

- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ.

- Tổ chức, cá nhân khác.

2.1.3. Quy định về phương pháp xác định giá mua bán nợ xấu

Pháp luật hiện hành quy định hai phương pháp xác định giá mua bán nợ xấu, bao gồm:

(i) Phương pháp xác định giá theo giá trị sổ sách của nợ xấu

Đối với hoạt động mua nợ của VAMC ở Việt Nam, khoản 2 Điều 1 Nghị định 18/2016/NĐ-CP sửa đổi Điều 14 Nghị định 53/2013/NĐ-CP quy định:

“Công ty Quản lý tài sản mua nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị ghi sổ số dư nợ gốc khách hàng vay chưa trả đã được khấu trừ số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập chưa sử dụng cho khoản nợ xấu đó”.

Theo phương pháp định giá này, giá mua nợ xấu của VAMC được xác định theo công thức: *“Giá mua bán nợ xấu = giá trị ghi sổ số dư nợ gốc – giá trị trích lập dự phòng”.*

(ii) Phương pháp xác định giá theo giá trị thị trường của nợ xấu

Quy định về phương pháp xác định giá theo giá trị thị trường của nợ xấu được thể hiện như sau:

Thứ nhất, trong quan hệ mua bán nợ xấu giữa TCTD (bên bán nợ) với công ty quản lý tài sản VAMC (bên mua nợ)

Khoản 2 Điều 14 Nghị định 53/2013/NĐ-CP quy định như sau:

“Công ty Quản lý tài sản mua nợ xấu của TCTD theo giá trị thị trường trên cơ sở thỏa thuận và giá trị khoản nợ xấu được đánh giá lại”.

Thứ hai, trong quan hệ mua bán nợ xấu giữa bên bán nợ với các bên mua nợ khác

Trong quan hệ mua bán nợ xấu giữa bên bán nợ và các bên mua nợ khác, Điều 12 Thông tư 09/2015/TT-NHNN quy định:

“Việc xác định giá mua, bán nợ đối với mua, bán nợ theo phương thức thỏa thuận, giá khởi điểm đối với mua, bán nợ theo phương thức bán đấu giá được thực hiện như sau:

1. Giá mua, bán nợ, giá khởi điểm được xác định trên cơ sở giá trị ghi sổ khoản nợ, khoản lãi mà bên nợ sẽ phải trả trong tương lai, phân loại nhóm khả năng thu hồi của khoản nợ và giá trị tài sản bảo đảm (nếu có).

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quyền thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá thực hiện định giá mua, bán nợ đối với mua bán nợ theo phương thức thỏa thuận, giá khởi điểm đối với mua, bán nợ phương thức bán đấu giá để Hội đồng mua, bán nợ quyết định”.

2.1.4. Quy định về phương thức mua bán nợ xấu

(i) Quy định về phương thức thỏa thuận

Trong quan hệ mua bán nợ xấu giữa bên bán nợ với bên mua nợ là VAMC, phương thức thỏa thuận gắn liền với phương pháp mua nợ xấu theo giá trị sổ sách của khoản nợ xấu quy định tại Điều 7 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 18/2016/NĐ-CP). Bên cạnh đó, phương thức thỏa thuận cũng được sử dụng để xác lập quan hệ hợp đồng khi VAMC mua nợ xấu của các TCTD theo phương pháp xác định giá nợ xấu theo giá trị thị trường của khoản nợ xấu. Khoản 2 Điều 1 Nghị định 18/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 53/2013/NĐ-CP quy định: “Công ty Quản lý tài sản mua nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị thị trường trên cơ sở thỏa thuận và giá trị Khoản nợ xấu được đánh giá lại”.

(ii) Quy định về phương thức đấu giá

Phương thức đấu giá được tiến hành bằng cách bên bán nợ thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản hoặc tự tổ chức bán đấu giá khoản nợ. Theo Luật Đấu giá tài sản năm 2016, phương thức này được tiến hành theo trình tự, thủ tục đấu giá tài sản nói chung như sau:

Bước 1: Ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản

Bước 2: Ban hành quy chế cuộc đấu giá

Bước 3: Niêm yết việc đấu giá tài sản

Bước 4: Đăng ký tham gia đấu giá

Bước 5: Tổ chức đấu giá

Bước 6: Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

2.1.5. Quy định về công cụ thanh toán trong mua bán nợ xấu

(i) Thanh toán thông qua việc phát hành trái phiếu, trái phiếu đặc biệt

Một là, VAMC phát hành trái phiếu đặc biệt để mua nợ xấu

Việc VAMC phát hành trái phiếu đặc biệt để thanh toán thay vì thanh toán trực tiếp bằng tiền xuất phát từ nguồn vốn hoạt động của VAMC quá nhỏ bé so với quy mô nợ xấu trên thị trường. Trong khi ở các quốc gia khác, phương án khả thi nhất khi thành lập các công ty mua bán nợ tập trung là cấp nguồn vốn nhỏ tạo dựng ban đầu, sau đó cho phép công ty này phát hành trái phiếu đặc biệt để mua nợ xấu của hệ thống TCTD.

Hai là, VAMC phát hành trái phiếu để mua nợ xấu

Theo quy định của Thông tư số 14/2015/TT-NHNN sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN, VAMC được phép phát hành trái phiếu để thanh toán cho các khoản nợ xấu mua của các TCTD.

(ii) Thanh toán bằng tiền

Phương thức này được ghi nhận như một giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình giải quyết nợ xấu tại các TCTD, bởi như đã phân tích, công cụ thanh toán bằng trái phiếu hay trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành không hẳn là mong muốn của TCTD khi bán nợ xấu. Bản thân các TCTD khi bán nợ xấu cho VAMC bên

cạnh mục đích làm sạch bảng cân đối kế toán là thu hồi vốn từ khoản nợ xấu bằng nguồn vốn trực tiếp của VAMC.

2.1.6. Đánh giá chung

Công tác xây dựng và phát triển khung pháp lý điều chỉnh hoạt động mua bán nợ xấu đã được được một số kết quả nhất định, cụ thể như sau:

Thứ nhất, bảo đảm địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia vào hoạt động mua bán nợ xấu

Thứ hai, xác định phương pháp tính toán giá nợ xấu trong giao dịch mua bán nợ xấu trên thị trường

Thứ ba, mở rộng cơ chế mua bán nợ xấu theo giá thị trường của VAMC

Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng, hành lang pháp lý của hoạt động mua bán nợ xấu tại Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập, gây ra những khó khăn nhất định cho các chủ thể khi thực hiện giao dịch mua bán nợ xấu trên thị trường. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, khái niệm “nợ xấu” chưa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế

Thứ hai, chủ thể tham gia thị trường mua bán nợ bị hạn chế theo quy định pháp luật

Thứ ba, quy định về điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ không phù hợp với thực tiễn

Thứ tư, thiếu các quy định về thẩm định giá khoản nợ xấu

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu ở tỉnh Gia Lai

2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu ở tỉnh Gia Lai

Có thể thấy, giá trị nợ xấu qua các năm (từ năm 2020 đến năm 2022) trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã có xu hướng giảm, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ có chiều hướng giảm rõ rệt, từ 3.72% vào năm 2020 giảm xuống chỉ còn 1.83% vào năm 2022. Kết quả này đạt được nhờ vào việc triển khai một cách có hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, cũng như nỗ lực rất lớn của các cơ quan có thẩm quyền và hệ thống các TCTD trong việc áp dụng các giải pháp xử lý nợ xấu theo quy định của pháp luật liên quan, trong đó bao gồm hình thức mua bán nợ xấu.

Hoạt động mua bán nợ xấu trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trong thời gian qua luôn được tiếp cận như là một trong những giải pháp hiệu quả trong chiến lược xử lý nợ xấu tại các TCTD.

2.2.2. Những hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu ở tỉnh Gia Lai

Thứ nhất, vướng mắc về chuyển giao quyền và nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ xấu

Khi xét đến tư cách của các bên mua nợ và các quy định của Luật Đất đai năm 2013 thấy rằng đang tồn tại những mâu thuẫn gây khó khăn cho quá trình thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý nợ xấu của bên mua nợ.

Thứ hai, vướng mắc về quyền thu giữ tài sản bảo đảm

Như đã phân tích ở trên, vấn đề thu giữ tài sản bảo đảm trong thực tiễn áp dụng pháp luật về mua bán nợ xấu đang là một trong những nội dung hạn chế, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong quan hệ mua bán nợ xấu.

- Khó khăn, vướng mắc về việc hỗ trợ thu giữ tài sản bảo đảm.
- Khó khăn, vướng mắc về quy định liên quan đến thỏa thuận về thu giữ trong hợp đồng bảo đảm.
- Khó khăn, vướng mắc về cơ chế tiếp cận thông tin về tình trạng tài sản bảo đảm.
- Khó khăn, vướng mắc về việc xử lý các tài sản nằm trên/trong tài sản bị thu giữ.

Thứ ba, vướng mắc về phương pháp xác định giá theo giá trị sổ sách của khoản nợ xấu

Mặc dù có vai trò nhất định trong mục tiêu giải quyết tình trạng nợ xấu của hệ thống TCTD, tuy nhiên, phương pháp này cũng gây ra những rủi ro lớn đối với VAMC vì suy cho cùng đây không phải là phương pháp phản ánh đúng giá trị của nợ xấu tại thời điểm mua bán. Khả năng để VAMC thu hồi được đầy đủ khoản nợ đã mua bằng giá mua xác định theo giá trị sổ sách dường như là không thể nên khi mua nợ xấu của TCTD, toàn bộ rủi ro về nợ xấu thuộc về VAMC.

Thứ tư, vướng mắc về việc thanh toán trong giao dịch mua bán nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt

Mặc dù trái phiếu đặc biệt được coi là giải pháp khả thi và phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam, tuy nhiên, những quy định liên quan về loại công cụ thanh toán này đang được xem là trở ngại cho việc mua nợ xấu của các TCTD khi không đủ sức cuốn hút đối với các TCTD khi quyết định bán nợ xấu. Tình trạng này xuất phát từ những quy định về trái phiếu đặc biệt tại Nghị định 53/2013/NĐ-CP.

Thứ năm, vướng mắc liên quan đến hoạt động của VAMC

Các quy định của Nghị định 53/2013/NĐ-CP và Nghị định 34/2015/NĐ-CP không đề cập tới thời hạn tồn tại của VAMC, từ đó làm ảnh hưởng tới nhận định của các TCTD đối định hướng phát triển thị trường mua bán nợ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế

Những vướng mắc, hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật về mua bán nợ xấu xuất phát từ một số nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, thị trường mua bán nợ xấu tại Việt Nam vẫn còn non trẻ

Ở Việt Nam, thị trường mua bán nợ đang trong quá trình hình thành, do đó còn khá mới mẻ đối với cả người bán, người mua và cơ chế vận hành, quản lý của Nhà nước.

Thứ hai, hành lang pháp lý cho việc hình thành sàn giao dịch nợ cũng như thị trường mua bán nợ chưa hoàn thiện

Hiện tại, Chính phủ mới chỉ ban hành Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ và Bộ Tài chính mới đang được giao xúc tiến xây dựng Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động mua bán nợ, hành lang pháp lý cho việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ cũng như sàn giao dịch nợ vẫn còn là một khoảng trống chờ hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

Thứ ba, công tác thực thi, phối hợp triển khai, hướng dẫn từ các bộ, ngành và địa phương liên quan đến hoạt động mua bán nợ vẫn còn nhiều hạn chế

Trong công tác thực thi, phối hợp triển khai, hướng dẫn từ các bộ, ngành và địa phương, về tiêu chuẩn thẩm định giá khoản nợ xấu, các phương pháp hướng dẫn tại Hệ thống Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được áp dụng chung để thẩm định giá các loại tài sản mà chưa có quy định cụ thể về thẩm định giá các khoản nợ.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Trong phạm vi nội dung của Chương 2 tác giả đã tập trung phân tích để làm rõ thực trạng các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về mua bán nợ xấu với các nội dung cơ bản: (i) Đối tượng mua bán nợ xấu; (ii) Chủ thể mua bán nợ xấu; (iii) Phương pháp xác định giá mua bán nợ xấu; (iv) Phương thức mua bán nợ xấu. Qua đó cho thấy, nhìn chung hệ thống văn bản quy phạm pháp điều chỉnh về hoạt động mua bán nợ xấu đã được Quốc hội, Chính phủ và NHNN ban hành khá đồng bộ, đầy đủ; khung pháp luật về cơ bản đã có sự tương thích với thông lệ quốc tế; và thực tiễn hoạt động xử lý nợ xấu của các TCTD. Tuy nhiên, một số quy định pháp luật vẫn tồn tại những hạn chế, tồn tại nhất định cần tiếp tục hoàn thiện.

Đồng thời, Chương 2 của luận văn đã tập trung phân tích để làm rõ thực tiễn áp dụng pháp luật về mua bán nợ xấu trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Bên cạnh những kết quả đạt được đáng khích lệ thì thực tiễn áp dụng pháp luật về mua bán nợ xấu trên địa bàn tỉnh Gia Lai vẫn phát sinh một số vướng mắc, bất cập nhất định; chẳng hạn: Việc định giá các khoản nợ phức tạp, chưa có một hệ thống đánh giá chuẩn giá trị của khoản nợ; Chưa khuyến khích được các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào việc mua bán nợ xấu; Chưa có quy định cụ thể phương pháp thẩm định giá các khoản nợ. Việc thẩm định giá các khoản nợ xấu đang được các TCTD, doanh nghiệp có chức năng mua, bán nợ thuê các doanh nghiệp thẩm định giá vận dụng hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam để thực hiện. Do các phương pháp hướng dẫn tại Hệ thống Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được áp dụng chung cho thẩm định giá các loại tài sản, nên khi thẩm định giá các khoản nợ xấu đôi khi việc vận dụng của các doanh nghiệp thẩm định giá là khác nhau, gây khó khăn cho các bên lựa chọn mức giá tham khảo làm cơ sở xác định mức giá khởi điểm trong giao dịch mua, bán nợ; Phạm vi hoạt động cũng quy mô của các công ty mua bán nợ xấu chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn... Để hoạt động mua bán nợ xấu đạt được hiệu quả cao thì việc sửa đổi, khắc phục những bất cập của pháp luật hiện hành là rất cần thiết.

Do đó, các nội dung nghiên cứu tại Chương 2 là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để tác giả tiếp tục nghiên cứu đề xuất định hướng; và kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ xấu phát sinh từ hợp đồng tín dụng của các ngân hàng thương mại tại Chương 3.

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN NỢ XẤU

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu

3.1.1. Đảm bảo phù hợp với sự phát triển của thị trường mua bán nợ

3.1.2. Đảm bảo sự đa dạng hóa nguồn vốn và chủ thể tham gia vào hoạt động mua bán nợ xấu

3.1.3. Đảm bảo sự độc lập trong điều hành chính sách tiền tệ quốc gia của Ngân hàng Nhà nước

3.1.4. Đáp ứng các yêu cầu hội nhập quốc tế và cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu

3.2.1. Hoàn thiện quy định về đối tượng mua bán

Thứ nhất, thống nhất khái niệm nợ trong các quy định pháp luật

Việc hoàn thiện để có một khái niệm thống nhất và làm rõ bản chất của nợ trong các quy định pháp luật, sẽ tạo điều kiện cho việc phát triển thị trường mua bán nợ dựa trên những quy định mang tính thống nhất cao, điều này vừa mang đến sự công bằng giữa các chủ thể tham gia thị trường, vừa tạo điều kiện áp dụng pháp luật một cách thuận tiện trên thực tế.

Thứ hai, giải thích rõ khái niệm nợ xấu

Để việc phân loại nợ xấu chính xác, phản ánh đúng hiệu quả hoạt động tín dụng của các TCTD trước tiên cần hiểu đúng và giải thích rõ về nợ xấu. Theo đó, cần sửa đổi việc giải thích nợ xấu được quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN.

Thứ ba, làm rõ định nghĩa của giao dịch mua bán nợ

Định nghĩa này cần làm rõ theo hướng, mua, bán nợ là sự chuyển giao “toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với khoản nợ”, bởi trong giao dịch này, bên bán không chỉ chuyển giao quyền, mà còn chuyển giao nghĩa vụ của mình cho bên mua, quyền mà bên bán chuyển giao không chỉ có quyền đòi nợ.

3.2.2. Hoàn thiện quy định về chủ thể tham gia hoạt động mua bán nợ xấu

Thứ nhất, Sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 53/2013/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 18/2016/NĐ-CP) về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam nhằm tăng khả năng huy động vốn của VAMC.

Thứ hai, Bãi bỏ quy định về vốn pháp định và tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ tại Nghị định số 69/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ.

3.2.3. Hoàn thiện quy định về phương pháp xác định giá mua bán nợ xấu

Trên cơ sở phân tích một số vướng mắc liên quan, tác giả đề xuất bãi bỏ quy định cho phép VAMC mua nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá trị sổ sách tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP. Để triển khai giải pháp này hiệu quả, Chính phủ

và NHNN cần tập trung vào việc xây dựng phương pháp xác định giá trị thị trường hay giá trị phù hợp của nợ xấu, trong đó có tính tới giá trị thực tế, cũng như những rủi ro của khoản nợ xấu tại thời điểm mua bán.

3.2.4. Hoàn thiện quy định về công cụ thanh toán trong hoạt động mua bán nợ xấu

Thứ nhất, sửa đổi các quy định hạn chế của công cụ trái phiếu đặc biệt quy định tại Điều 21 Nghị định 34/2015/NĐ-CP và Khoản 9 Điều 1 Thông tư 14/2015/TT-NHN

Thứ hai, bổ sung quy định về bảo lãnh của Chính phủ hoặc Ngân hàng Nhà nước đối với trái phiếu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

Thứ ba, bổ sung các trường hợp cho phép VAMC thanh toán bằng tiền khi mua nợ xấu của tổ chức tín dụng

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu

3.3.1. Nâng cao năng lực hoạt động của các chủ thể mua nợ

Thứ nhất, về các AMC của ngân hàng thương mại: Hiện nay, các chủ thể này chủ yếu đóng vai trò xử lý nợ xấu của ngân hàng mẹ, chưa có sự khác biệt với bộ phận xử lý nợ nội bộ của ngân hàng thương mại, chỉ như vậy thôi thì thị trường mua, bán nợ khó phát triển. Do đó, việc mở rộng phạm vi hoạt động của các chủ thể này là điều cần thiết.

Thứ hai, về DATC: Vấn đề cần cải thiện đối với DATC là nâng cao quy mô, tiềm lực tài chính nhằm phát huy tốt hơn vai trò của mình trong sứ mệnh xử lý nợ xấu.

Thứ ba, về VAMC: Điểm cần khắc phục lớn nhất của VAMC đó là nâng cao năng lực xử lý khoản nợ được mua, hạn chế tình trạng trả nợ về ngân hàng thương mại sau 05 năm không xử lý được.

3.3.2. Khắc phục tình trạng cung nhiều hơn cầu trong mua, bán nợ của ngân hàng thương mại

Sự thiếu hụt về nguồn cầu nợ của ngân hàng thương mại này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, chẳng hạn như hành lang pháp lý chưa đầy đủ khiến cho nhà đầu tư e ngại khi tham gia vào thị trường, quá nhiều điều kiện đặt ra đối với nhà đầu tư; hoạt động mua, bán nợ của ngân hàng thương mại ở Việt Nam chưa đủ hấp dẫn... Do đó, cần tập trung áp dụng một số biện pháp cụ thể để tạo điều kiện và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

3.3.3. Thành lập hiệp hội các công ty mua, bán nợ

Tại Việt Nam, có nhiều ngành nghề đầu tư kinh doanh đã thành lập hiệp hội. Nếu hiệp hội nghề nghiệp hoạt động tốt, hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả thì sẽ tạo sức hút khiến doanh nghiệp tham gia hiệp hội nhiều hơn. Không những vậy, một khi hiệp hội kết nối được nhiều chương trình tương tác về các hoạt động xúc tiến thương mại cũng như giúp doanh nghiệp trình bày những khó khăn với các cấp chính quyền, kiến nghị chính quyền kịp thời tháo gỡ các khó khăn cho các doanh nghiệp thì đây chính là kênh hỗ trợ hữu ích mà doanh nghiệp rất muốn tham gia, điều này cũng tạo nên một thị trường hoạt động kinh doanh vững chắc hơn.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Thông qua những phân tích về thực trạng của pháp luật về mua bán nợ xấu và thực tiễn áp dụng pháp luật tại tỉnh Gia Lai ở Chương 2 cho thấy, mặc dù bước đầu đã đạt được những thành công nhất định nhưng những quy định này vẫn bộc lộ nhiều điểm hạn chế, từ đó làm giảm hiệu quả trong quá trình mua bán nợ xấu của các chủ thể. Chính vì vậy, yêu cầu về việc hoàn thiện các quy định của pháp luật là đòi hỏi cấp thiết hiện nay.

Quá trình hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ xấu cần đảm bảo sự phù hợp với định hướng phát triển thị trường mua bán nợ, đảm bảo sự độc lập trong việc điều hành chính sách tiền tệ quốc tế của NHNN, đồng thời phù hợp các yêu cầu hội nhập quốc tế và cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng. Trên cơ sở đó, việc hoàn thiện pháp luật về mua bán nợ xấu trong giai đoạn hiện nay cần tập trung vào những quy định sau đây:

Một là, minh bạch các thông tin về nợ xấu và chuẩn hóa quốc tế tiêu chí phân loại nợ xấu.

Hai là, nâng cao hiệu quả mua bán nợ xấu của các chủ thể trên thị trường, thông qua việc đa dạng hóa các loại hình được tham gia mua bán nợ xấu.

Ba là, từng bước chuyển đổi phương pháp xác định giá mua bán nợ theo giá trị sổ sách sang giá trị thị trường của nợ xấu để đảm bảo quan hệ mua bán nợ xấu giữa các chủ thể phù hợp với các quy luật của kinh tế thị trường.

Bốn là, nâng cao tính thanh khoản của các loại công cụ thanh toán trong quan hệ mua bán nợ xấu, trong đó cần tính tới việc tháo gỡ những hạn chế liên quan tới quy định về công cụ trái phiếu đặc biệt, đồng thời Chính phủ và NHNN cần xem xét đến việc bảo lãnh cho công cụ trái phiếu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành nhằm tạo sự tin tưởng đối với các TCTD khi bán nợ xấu cũng như các nhà đầu tư trong và ngoài nước khi đưa ra quyết định mua bán nợ xấu.

KẾT LUẬN

Hoạt động mua, bán nợ xấu là giao dịch dựa trên sự tự nguyện thỏa thuận giữa bên bán nợ (TCTD) và bên mua nợ, với đối tượng giao dịch là quyền yêu cầu khách hàng vay nợ thực hiện nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn thanh toán, hay còn gọi là nợ của ngân hàng thương mại. Một trong những chủ thể quan trọng tham gia vào hoạt động mua, bán nợ xấu là chủ thể mua nợ. Khi tham gia vào giao dịch mua, bán nợ, chủ thể mua nợ sẽ trở thành chủ nợ mới của khoản nợ được mua, bán. Bằng việc chấp nhận những rủi ro tồn tại xoay quanh khoản nợ đó, chủ thể mua nợ tìm kiếm được lợi nhuận dựa trên sự chênh lệch giữa giá bán trong hợp đồng mua, bán nợ và giá trị khoản nợ trong hợp đồng vay nợ ban đầu. Sự tồn tại của các chủ thể mua nợ là thiết yếu bởi sự có mặt mang tính chủ chốt của chúng để diễn ra hoạt động mua, bán nợ, từ đó, hoạt động này mới có thể phát huy được vai trò của mình đối với nền tài chính, kinh tế.

Nhìn chung, hệ thống các quy định của pháp luật về mua bán nợ xấu ngày càng hoàn thiện, không chỉ hình thành được khung pháp lý tương đối hoàn chỉnh mà các nội dung quy định cũng dần trở nên đầy đủ, cụ thể hơn, từ đó góp phần không nhỏ vào việc phát triển hoạt động kinh doanh của các TCTD, tạo điều kiện cho các TCTD quản trị nguồn vốn tín dụng an toàn, hiệu quả. Tuy nhiên, thực tế triển khai các quy định pháp luật về mua bán nợ xấu vẫn còn bộc lộ nhiều điểm bất cập. Hệ thống các quy định pháp luật còn chưa đồng bộ, đầy đủ và rõ ràng. Liên quan đến vấn đề chủ thể tham gia mua bán nợ xấu, một số quy định về điều kiện năng lực tài chính và phạm vi hoạt động kinh doanh ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tham gia vào hoạt động mua bán nợ của các chủ thể như Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản các Tổ chức tín dụng Việt Nam, doanh nghiệp kinh doanh mua bán nợ, doanh nghiệp môi giới nợ, sàn giao dịch nợ. Việc không thu hút được các chủ thể trong xã hội tham gia vào thị trường mua bán nợ đồng thời khiến cho thị trường mua bán nợ chưa thực sự phát triển. Bên cạnh đó, có nhiều văn bản quy phạm điều chỉnh hoạt động của các chủ thể khác nhau. Điều đó thể hiện tình trạng tản mát, không tập trung và mang tính hệ thống cao của các quy định của pháp luật về hoạt động mua bán nợ xấu, thậm chí còn có những nội dung chồng chéo, không thống nhất và sẽ gây ra những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và quản lý giám sát. Ngoài ra, công tác xây dựng pháp luật còn chưa thực sự gắn kết với tổ chức áp dụng pháp luật, làm cho hiệu quả thi hành pháp luật bị giảm sút. Do đó, hoàn thiện các quy định pháp luật về mua, bán nợ xấu không những giúp hoạt động này diễn ra dễ dàng, thuận lợi hơn, hạn chế rủi ro pháp lý cho các bên tham gia vào giao dịch, mà sự hoàn thiện này còn mang lại lợi ích lâu dài, đó là giải quyết tình trạng nợ xấu, nợ khó có khả năng thu hồi, thúc đẩy sự phát triển của thị trường mua bán nợ, giúp lành mạnh hệ thống ngân hàng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Văn bản pháp luật

1. Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.
2. Bộ luật Dân sự năm 2015
3. Luật Đấu giá tài sản năm 2016
4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017.
5. Nghị quyết số 42/2017/NQ/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.
6. Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 6 tháng 9 năm 2013 quy định về mua, bán và xử lý nợ xấu của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.
7. Thông tư số 20/2013/TT-NHNN ngày 9 tháng 9 năm 2013 quy định về cho vay tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.
8. Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17 tháng 7 năm 2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
9. Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.
10. Nghị định số 69/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ.
11. Nghị định số 61/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 quy định chi tiết việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đối với khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có giá trị lớn.

B. Công trình nghiên cứu khoa học

12. Bùi Đức Giang (2013), “Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 5/2013, tr. 43 – 49.
13. Hoàng Quỳnh Chi (2018), “Những vấn đề cần lưu ý khi kiểm sát việc giải quyết các vụ án, vụ việc liên quan đến việc thí điểm xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc Hội”, Tạp chí Kiểm sát, Số 7/2018, tr. 3 - 9.
14. Lê Trọng Dũng (2015), “Khoảng trống của pháp luật Việt Nam về mua bán nợ”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 8/2015, tr. 56 - 64.
15. Lê Thị Thu Thủy và Đỗ Minh Tuấn (2015), “Nợ xấu ngân hàng dưới khía cạnh pháp lý”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 11/2015, tr. 36-41.
16. Nguyễn Minh Hằng, Hoàng Văn Thành (2018), “Giải pháp nào cho bài toán cơ cấu lại hệ thống ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu và đáp ứng các tiêu chuẩn của Basel II tới năm 2020”, Tạp chí Nghề luật, số 5/2018, tr 38-43.

17. Nguyễn Hoài Phương (2016), “Nợ xấu và mô hình xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại ở Việt Nam”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 3/2016, tr. 26-30.

18. Nguyễn Thị Hoài Phương (2012), Luận án tiến sĩ kinh tế “Quản lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại Việt Nam”, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

19. Nguyễn Thu Cúc (2017), Luận văn thạc sĩ “Pháp luật về hoạt động mua bán nợ của VAMC”, Trường Đại học Kinh tế tp. Hồ Chí Minh.

20. Phan Thị Quỳnh Anh (2017), “Giải pháp quản lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại”, Tạp chí Tài chính, Tháng 4/2017 (655), tr. 39-40.

21. Phạm Thị Giang Thu (2016), “Một số ý kiến về Dự thảo Nghị định quy định điều kiện kinh doanh mua bán nợ”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. Số 4/2016, tr. 81- 84.

22. Trà Đình Thứ (2014), Luận văn thạc sĩ “Pháp luật về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng Việt Nam”, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

23. Trần Thị Hồng Hạnh (2015), “Xử lý nợ xấu từ góc độ tranh tụng pháp lý”, Tạp chí Ngân hàng, số chuyên đề, tr.46-54.

24. Trương Thị Đức Giang (2014), “Quản lý nợ xấu từ hai cuộc khủng hoảng 1997 và 1998 của một số quốc gia: Bài học cho các Ngân hàng thương mại Việt Nam”, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 417, tr.40-42.

25. Vũ Sỹ Cường (2014), “Mua bán nợ xấu, tái cơ cấu doanh nghiệp: Nhìn từ thực trạng thị trường đến vai trò của DATC”, Tạp chí Tài chính, số 9 (599), tr.46-49.